TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:232/2022/DS-ST
Ngày 06 – 9 – 2022
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Hoàng Sơn.
2. Ông Huỳnh Minh Bền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/2022/TLST- DS ngày 21 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D – sinh năm: 1971 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã LVL, thành phố C, tỉnh Cà Mau.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp TA, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/6/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, bà Lê Thị Mỹ D trình bày:

Vào ngày 07/8/2020, bà có cho bà Nguyễn Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng, khi vay hai bên có làm biên nhận nợ, thời hạn thanh toán là 100 ngày kể từ ngày 07/8/2019. Lãi xuất do hai bên thỏa thuận 100 ngày bà T phải trả cho bà cả vốn và lãi là 26.000.000 đồng, mỗi ngày góp 260.000 đồng, 10 ngày trả 01 lần. trong quá trình vay bà T chỉ trả cho bà được 02 lần với tổng số tiền 8.700.000 đồng, từ đó đến nay bà T không thanh toán tiếp khoản tiền trên cho bà, bà đã nhiều lần đến nhà bà T để yêu cầu bà T thanh toán nhưng bà T vẫn không trả. Do đó bà yêu cầu bà T phải trả cho bà số tiền vốn là 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Đối trừ số tiền bà T đã trả, bà yêu cầu bà T phải thanh toán tiếp số tiền 17.300.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị T đến tham gia tố tụng nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do. Và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Lê Thị Mỹ D khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T thanh toán khoản tiền vay tổng cộng là 17.300.000 đồng. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bà Nguyễn Thị T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng bà T vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại đơn khởi kiện bà Lê Thị Mỹ D yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải thanh toán số tiền vốn và lãi của số tiền vay là 17.680.000 đồng. Bà T vắng mặt và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Bà T vắng mặt nhưng tại giấy nhận nợ ngày 07/8/2019 thể hiện nội dung bà T có vay của bà D số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 100 ngày và có chữ ký của bà T tại biên nhận, biên nhận nợ không thể hiện lãi suất nhưng theo lời trình bày của bà D là số tiền 20.000.000 đồng lãi suất thỏa thuận 9%/tháng tổng vốn và lãi từ khi vay đến khi thanh toán xong của thời hạn 100 ngày là 26.000.000 đồng, mỗi ngày bà T phải góp là 260.000 đồng. Trong quá trình vay bà T đã trả được số tiền 8.700.000 đồng còn nợ lại số tiền 17.300.000 đồng. Xét thấy tuy tại biên nhận nợ hai bên không có thỏa thuận lãi suất nhưng với số tiền bà D yêu cầu và việc thừa nhận của bà Dung đối với khoản tiền bà T đã trả là phù hợp nên xác định việc thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là thực tế có xảy ra. Đối với yêu cầu của bà D tại đơn khởi kiện bà Dung xác định yêu cầu bà T thanh toán khoản tiền còn lại là 17.300.000 đồng không yêu cầu lãi nhưng thực tế bà đã tính lãi gộp của số tiền trên để yêu cầu. Tại phiên tòa bà D thay đổi yêu cầu yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ khi vay đến khi xét xử sơ thẩm. Xét thấy việc yêu cầu lãi của bà D tại phiên tòa là phù hợp và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu bởi lẽ tại khoản tiền 17.300.000 đồng mà bà D yêu cầu bà T trả là đã bao gồm khoản lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong thời gian 100 ngày. Nhưng thấy rằng lãi suất giữa hai bên thỏa thuận là cao so với quy định của pháp luật nên cần phải điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 07/8/2019 đến ngày 06/9/2022 là 03 năm 29 ngày. Cụ thể lãi suất được tính như sau: 20.000.000 đồng x 03 năm x 20%/năm = 12.319.000 đồng.

Như vậy bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà D số tiền vốn là 20.000.000 đồng và lãi xuất từ 07/8/2019 đến khi xét xử 06/9/2022 là 12.319.000 đồng. Tổng cộng là 32.319.000 đồng. Bà T đã thanh toán cho bà D số tiền 8.700.000 đồng bà T còn phải tiếp tục thanh toán cho bà D số tiền 23.619.000 đồng nhưng bà D chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 17.300.000 đồng là có lợi cho bà T nên được chấp nhận.

Từ những nhân định trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Mỹ D buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho bà D số tiền 17.300.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định. Bà Lê Thị Mỹ D không phải chịu án phí, bà D đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mỹ D.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho bà Lê Thị Mỹ D số tiền 17.300.000 đồng *(mười bảy triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Lê Thị Mỹ D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị T không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T phải chịu 865.000 *(Tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).* Bà Lê Thị Mỹ D không phải chịu án phí. Ngày 21/6/2022 bà D đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 442.000đ *(Bốn trăm bốn mươi hai nghìn đồng),* tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 00016000, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau*
- *VKSND thành phố Cà Mau*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ*
- *Lưu án văn*
- *Lưu TM (TANDTPCM)*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 86/2021/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nga – sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ngọc My (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân Trung, xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Về nội dung:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nga.

Buộc bà Lê Thị Ngọc My phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Nga số tiền 11.300.000 đồng *(Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Nga có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị Ngọc My không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Lê Thị Ngọc My phải chịu 565.000đ *(Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng - chưa nộp).* Bà Nguyễn Thị Nga không phải chịu án phí. Ngày 26/02/2021 bà Nga đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0000676, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Bà Nga có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà My vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 14 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Mỹ Hương **Nguyễn Thị Ngọc Điệp** **Trần Huyền Trân**